TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-5-2023
"Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa
2. Bà Trần Thị Tuyết Nga

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long**: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 154/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Huỳnh Thành T, sinh năm 1977, nơi cư trú: ấp Long H, xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 nơi cư trú: ấp Long H, xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2002 anh Huỳnh Thành T và chị Nguyễn Thị H do mai mối quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận ngày 17/10/2002.

Trong thời kỳ hôn nhân anh T và chị H có 02 con chung tên Huỳnh Thành Ph, sinh ngày 02/3/2003 và Huỳnh Ngọc Gi, sinh ngày 26/6/2004, con chung đã trưởng thành.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẩn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cự cải nhau, anh chị củng đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, hiện anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Anh Huỳnh Thành T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Huỳnh Thành Phú, sinh ngày 02/3/2003 và Huỳnh Ngọc Gia, sinh ngày 26/6/2004, con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 17/4/2023 anh T có đơn xin không tiến hành hòa giải vì anh và chị H không thể hòa giải được với nhau.

* *Ý kiến trình bày của bị đơn chị H:* Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn chị H hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Huỳnh Thành T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về hôn nhân yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Về con chung: đã trưởng thành. Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Thành T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 cư trú ấp Long H, xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 17 tháng 4 năm 2023 anh T có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ Khoản 4 Điều 207 Bộ Luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án không tiến hành hòa giải được. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị H đúng theo quy định của pháp luật nhưng chị H hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt chị H. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân anh Huỳnh Thành T và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được

cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/10/2002 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T là hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu thuẩn vợ chồng giữa anh T và chị H trầm trọng là đúng, anh chị có thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng không tham gia và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của anh T, nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Huỳnh Thành T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[2.2] Về con chung: Đã trưởng thành.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Anh Huỳnh Thành T không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Anh Huỳnh Thành T phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thành T đối với chị Nguyễn Thị H. Cho anh Huỳnh Thành T ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi dưỡng con chung: Đã trưởng thành.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Huỳnh Thành T không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Huỳnh Thành T phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0004835 ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Vậy anh Huỳnh Thành T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- UBND xã Long An 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Diễm